

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HSST

Ngày: 28-4-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ron
2. Bà Nguyễn Thị Cẩm Tuy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Phan Tiến Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2020/TLST-HS ngày 31/03/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-HS ngày 15/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn L(Thường gọi: G), sinh năm 1982 tại TP. Quy Nhơn, Bình Định; Nơi ĐKNKTT: Tổ 39, khu vực 7, phường Đ, TP. Quy Nhơn, Bình Định; Chỗ ở:Tổ 49, khu vực 9A, phường Đ, TP. Quy Nhơn, Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn X, sinh năm 1950 và bà: Chung Thị T, sinh năm 1961; Vợ: Võ Thị T, sinh năm 1981, có 02 người con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Ngày 11/9/2019; Áp dụng biện pháp ngăn chặn, cho bảo lãnh: Ngày 09/12/2019.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn M(Thường gọi: C), sinh năm 1988 tại TP. Quy Nhơn, Bình Định; Nơi ĐKNKTT: Tổ 39, khu vực 7, phường Đ, TP. Quy Nhơn, Bình Định; Chỗ ở:Tổ 49, khu vực 9A, phường Đ, TP. Quy Nhơn, Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn N (chết) và bà: Đỗ Thị H, sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/3/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 26/10/2012; Bị bắt tạm giữ,

tạm giam: Ngày 11/9/2019; Áp dụng biện pháp ngăn chặn, cho bảo lãnh: Ngày 09/12/2019.

3. Họ và tên: Văn Thị L (Thường gọi: Nguyễn Thị H), sinh năm 1976 tại TP. Quy Nhơn, Bình Định; Nơi cư trú: Tổ 14, khu vực 3, phường Đ, TP. Quy Nhơn, Bình Định; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Văn Thái S(chết), và bà: Võ Thị Đ(chết); Chồng: Võ Ngọc D, sinh năm 1974, có 01 người con sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: Nguyễn Đỗ Q, sinh năm 1979 tại TP. Quy Nhơn, Bình Định; Nơi ĐKNKTT: Tổ 47, khu vực 9, phường Đ, TP. Quy Nhơn, Bình Định; Chỗ ở: Tổ 1, khu vực 1, phường N, TP. Quy Nhơn, Bình Định; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Minh C, sinh năm 1950 và bà: Đỗ Thị Thanh H, sinh năm 1954; Vợ: Trần Thị Lệ V, sinh năm 1990, có 02 người con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1984 tại TP. Quy Nhơn, Bình Định; Nơi cư trú: Tổ 48, khu vực 9A, phường Đ, TP. Quy Nhơn, Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Hà T, sinh năm 1936 và bà: Lê Thị Kim L, sinh năm 1948; Chồng: Lê Tân C, sinh năm 1983, có 02 người con lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: Đinh Võ H, sinh năm 1984 tại TP. Quy Nhơn, Bình Định; Nơi ĐKNKTT: Tổ 49, khu vực 9A, phường Đ, TP. Quy Nhơn, Bình Định; Chỗ ở: Tổ 48, khu vực 9A, phường Đống Đa, TP. Quy Nhơn, Bình Định; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đinh Kim B(chết) và bà: Võ Thị T, sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Đặng Thị Thùy V- sinh năm 1973(có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 37, khu vực 7, P. Đ, TP. Quy Nhơn, Bình Định

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Lê Thị Mỹ T- sinh năm 1976(vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 31, Khu vực 5, P. Lê Hồng Phong, TP. Quy Nhơn, Bình Định

2. Chị Nguyễn Thị Mỹ N- sinh năm 1974(có mặt)

Nơi cư trú: 61 Phan Bội C, TP. Quy Nhơn, Bình Định

3. Chị Võ Thị T- sinh năm 1981 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 49, khu vực 9A, P. Đ, TP. Quy Nhơn, Bình Định

4. Chị Trần Thị H- sinh năm 1977 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 14, khu vực 3, P. Đ, TP. Quy Nhơn, Bình Định

5. Chị Nguyễn Thị Hoàng V- sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 24, khu vực 5, P. Đ, TP. Quy Nhơn, Bình Định

6. Anh Lê Đức D- sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 29, khu vực 6, P. Đ, TP. Quy Nhơn, Bình Định

7. Anh Ung Sinh H- sinh năm 1989 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 49, khu vực 9A, P. Đ, TP. Quy Nhơn, Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 11/9/2019, Đội cảnh sát hình sự - Công an TP. Quy Nhơn phối hợp cùng Công an phường Đống Đa phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn M đang cầm cái xóc bầu cua cho Văn Thị L, Nguyễn Đỗ Q, Nguyễn Thị Mỹ H, Đinh Võ H đặt cược thắng thua bằng tiền, tại Lô đất số 18 đường A6 thuộc Tổ 49, khu vực 9A, P. Đống Đa, TP. Quy Nhơn. Khi phát hiện lực lượng Công an, các đối tượng: M, L, Q, H, H ném tiền lại trên chiếu bạc rồi bỏ chạy về nhiều hướng, nhưng đều bị khống chế, giữ lại để xác minh, làm rõ. Ngoài các đối tượng tham gia đánh bạc, còn một số người khác có mặt tại địa điểm đánh bạc khi bị phát hiện, bắt quả tang gồm: Nguyễn Văn L, Đặng Thị Thùy V, Nguyễn Thị Hoàng V, Võ Thị T, Lê Thị Mỹ T, Nguyễn Thị Mỹ N, Trần Thị H, Ung Sinh H nên Cơ quan Công an đã đưa về trụ sở làm việc.

-Vật chứng thu giữ gồm:

+ Số tiền trên chiếu bạc: 1.150.000 đồng

+ 01(một) đĩa và 01 tô bằng kim loại có màu bạc,

+ 01(một) tấm bạc và 03 hộp hình vuông (gọi tắt là hột bầu cua) in hình bầu - cua – tôm – cá – gà - nai,

+ 05 (năm) ghế nhựa kích thước 26x17x15cm.

- Tài sản tạm giữ của các bị cáo:

+ Nguyễn Văn M 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 77L1-910.13 và số tiền 8.510.000 đồng.

+ Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng và số tiền 3.000.000 đồng.

+ Văn Thị L số tiền 4.700.000 đồng

+ Nguyễn Đỗ Q số tiền 3.400.000 đồng

- + Nguyễn Thị Mỹ H số tiền 825.000 đồng
- + Đinh Võ H số tiền 560.000 đồng.

Cách thức đánh bạc và hành vi cụ thể của các bị cáo như sau:

Bị cáo L và bị cáo M thay nhau cầm cái bằng cách bỏ 03 hạt bầu cua vào đĩa rồi đập tô bằng kim loại lại, lắc nhiều lần cho các hạt bầu cua thay đổi các mặt có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai. Khi mở ra, nếu 03 mặt hướng lên có in hình trùng khớp với hình người chơi đặt cược trên tám bạc thì người chơi thắng; nếu không trùng khớp thì người đặt cược thua. Với cách như vậy các bị cáo quy ước về việc tính tiền ăn thua tỷ lệ như sau: Người chơi nếu đặt cược có 01 hình trùng khớp với 03 hình hướng lên trong hạt bầu cua khi mở ra thì người chơi thắng theo tỉ lệ 1-1, nếu có 02 hình trùng nhau thì người chơi thắng theo tỉ lệ gấp đôi và nếu có 03 hình trùng nhau người chơi thắng theo tỉ lệ gấp 03 lần số tiền đặt cược.

Quá trình điều tra xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc của các bị cáo như sau: Vào đêm ngày 09/9/2019, L và M kiểm tra, xác định số tiền thắng từ việc đánh bạc bằng hình thức bầu cua trước đó là 13.510.000đ. Khoảng 15 giờ ngày 10/9/2019, L và M cầm theo số tiền 13.510.000 đồng đến Lô đất số 18 đường A6 thuộc Tổ 49, khu vực 9A, P. Đồng Đa, TP. Quy Nhơn để xóc bầu cua. M đưa cho L số tiền 5.000.000 đồng để cầm cái và giữ lại số tiền 8.510.000 đồng cất trong xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 77L1-910.13; M và L dự định khi nào thua hết số tiền M đưa thì mới lấy số tiền còn lại cất trong xe mô tô để đánh bạc tiếp. Lấy 2.000.000 đồng trong số 5.000.000 đồng M đưa cầm trên tay để chung chi việc thắng thua với người chơi, còn lại số tiền 3.000.000 đồng cất trong người. Trong quá trình M và L cầm cái xóc bầu cua thì có Văn Thị L, Nguyễn Đỗ Q, Nguyễn Thị Mỹ H, Đinh Võ H và Đặng Thị Thùy V đến tham gia đánh bạc. Trong đó, L mang theo số tiền 4.700.000 đồng, Q mang theo 4.000.000 đồng, H mang theo 825.000 đồng, H mang theo 560.000 đồng, V mang theo 200.000 đồng để đánh bạc. Khi chơi đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì V thua hết số tiền mang theo nên nghỉ và đến giường xếp ở gần đó ngủ. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì L đưa tiền đang cầm trên tay và giao lại cho M cầm cái xóc bầu cua, rồi đến ngủ tại võng cạnh giường xếp của V. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 11/9/2019, Đội cảnh sát hình sự - Công an TP. Quy Nhơn phối hợp cùng Công an phường Đồng Đa phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn M đang cầm cái xóc bầu cua cho Văn Thị L, Nguyễn Đỗ Q, Nguyễn Thị Mỹ H, Đinh Võ H đặt cược thắng thua bằng tiền nên đưa toàn bộ những người có mặt tại địa điểm đánh bạc về trụ sở làm việc. Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn L Văn Thị L, Nguyễn Đỗ Q, Nguyễn Thị Mỹ H, Đinh Võ H đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản đã tạm giữ không sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể: Trả cho Nguyễn Văn M 01 xe mô Yamaha Sirius biển số 77L1-910.13; trả lại cho Nguyễn Văn L 01 điện thoại hiệu Iphone 6 màu vàng.

Ngày 13/12/2019, tại Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn, bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn L đã tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc, mỗi bị cáo 1.500.000 đồng, tổng cộng là 3.000.000 đồng.

Từ những tình tiết nêu trên tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSQN ngày 20/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L Nguyễn Văn M, Văn Thị L, Nguyễn Đỗ Q, Nguyễn Thị Mỹ H, Đinh Võ H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Văn Thị L từ 04 tháng đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách.

Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ Q từ 03 tháng đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách.

Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Võ H 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo số tiền 10.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01(một) đĩa và 01 tô bằng kim loại có màu bạc, 01(một) tấm bạc và 03 hộp hình vuông (gọi tắt là hột bầu cua) in hình bầu - cua – tôm – cá – gà - nai, 05 (năm) ghế nhựa kích thước 26x17x15cm là công cụ các bị cáo sử dụng tham gia đánh bạc. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền trên chiếu bạc 1.150.000đ; tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc 20.995.000đ(Nguyễn Văn L 3.000.000đ, Nguyễn Văn M 8.510.000đ, Văn Thị L 4.700.000đ, Nguyễn Đỗ Q 3.400.000đ, Nguyễn Thị Mỹ H 825.000 đồng, Đinh Võ H 560.000đ) và số tiền thu lợi bất chính 3.000.000đ mà bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Nguyễn Văn M tự nguyện nộp. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh bị truy tố, xét xử của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn M, Văn Thị L, Nguyễn Đỗ Q, Nguyễn Thị Mỹ H, Đinh Võ H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu hồi được cũng như tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện tại hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ ngày 10/9/2019, tại Lô đất số 18 đường A6 thuộc Tổ 49, khu vực 9A, P. Đống Đa, TP. Quy Nhơn, các bị cáo Nguyễn Văn L Nguyễn Văn M đã có hành vi cầm cái bầu cua để cho các bị cáo Văn Thị L, Nguyễn Đỗ Q, Nguyễn Thị Mỹ H, Đinh Võ H và chị Đặng Thị Thùy V tham gia đặt cược thắng thua bằng tiền. Sau khi thua hết 200.000đồng chị Đặng Thị Thùy V không tham gia đặt cược nữa, còn các bị cáo: L, M, L, Q, H, H tiếp tục đánh bạc với nhau. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 11/9/2019, bị phát hiện, thu giữ tại chiếu bạc 1.150.000đồng và số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Văn L 3.000.000đồng, Nguyễn Văn M 8.510.000đồng, Văn Thị L 4.700.000đồng, Nguyễn Đỗ Q 3.400.000đ Nguyễn Thị Mỹ H 825.000đồng, Đinh Võ H 560.000đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc thu giữ là 22.145.000 đồng, nên các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn M, Văn Thị L, Nguyễn Đỗ Q, Nguyễn Thị Mỹ H, Đinh Võ H đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn M, Văn Thị L, Nguyễn Đỗ Q, Nguyễn Thị Mỹ H, Đinh Võ H về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3.1] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được nhà nước bảo hộ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc mà được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Về vai trò: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, thuộc trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc; bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn M cùng góp tiền và thay phiên nhau cầm cái xóc bầu cua để các bị cáo khác tham gia đặt cược nhằm thu lợi bất chính nên có vai trò như nhau. Đối với các bị cáo: Văn Thị L, Nguyễn Đỗ Q, Nguyễn Thị Mỹ H, Đinh Võ H khi biết tại Lô đất số 18 đường A6 thuộc Tổ 49, khu vực 9A, P. Đồng Đa, TP. Quy Nhơn có xóc bầu cua thì đến tham gia để đánh bạc. Các bị cáo L, M, Quốc, H, H tham gia từ đầu cho đến khi bị phát hiện. Do đó, HĐXX xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, trong đó cần xử phạt bị cáo L và bị cáo M mức án nghiêm khắc hơn các bị cáo khác góp phần răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo L, L, Q, H, H là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo: L, M, L, Q, H, H. Ngoài ra, bị cáo M và bị cáo Q có thời gian phục vụ trong quân ngũ nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và về nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo L và bị cáo M cùng góp tiền và thay phiên nhau cầm cái xóc bầu cua, tiền thắng thua được chia đều, nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Còn đối với các bị cáo: L, Q, H, H tham gia đặc cược bầu cua do bị cáo Lầm và bị cáo Minh cầm cái, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng có khả năng tự cải tạo tốt, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo L, Q, H, H hình phạt cải tạo không giam giữ là đủ răn đe, giáo dục.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo H, H là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận. Riêng mức hình phạt đối với các bị cáo L, M, L, Q là quá nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đánh bạc với số tiền nhỏ, hiện tại các bị cáo đều thu nhập không ổn định. Cho nên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị hình phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng đối với bị cáo L và bị cáo M là chưa cần nhắc đến hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận chính quyền địa phương) của các bị cáo. Vì vậy, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo Lắm và bị cáo Minh như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01(một) đĩa và 01 tô bằng kim loại có màu bạc, 01 (một) tấm bạc và 03 hộp hình vuông (gọi tắt là hột bầu cua) in hình bầu - cua – tôm – cá – gà - nai, 05 (năm)ghế nhựa kích thước 26x17x15cm là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền trên chiếu bạc 1.150.000đ; tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc 20.995.000đ(Nguyễn Văn L 3.000.000đ, Nguyễn Văn M 8.510.000đ, Văn Thị L 4.700.000đ, Nguyễn Đỗ Q 3.400.000đ, Nguyễn Thị Mỹ H 825.000 đồng, Đinh Võ H 560.000đ) và số tiền thu lợi bất chính 3.000.000đ bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Nguyễn Văn M tự nguyện nộp nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án về tội: “Đánh bạc” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với chị Đặng Thị Thùy V dùng 200.000 đồng để đánh bạc nhưng đã nghỉ trước khi bị Công an phát hiện, chị Vi chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc chưa bị kết án về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, nên không phạm tội. Công an TP. Quy Nhơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Vi là phù hợp.

Đối với anh Ung Sinh Hà, chị Trần Thị H, chị Lê Thị Mỹ T, Nguyễn Thị Mỹ N, Nguyễn Thị Hoàng V, Võ Thị T có mặt tại địa điểm đánh bạc khi Công an phát hiện nhưng không tham gia đánh bạc nên Công an TP. Quy Nhơn không xem xét trách nhiệm hình sự là đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn M, Văn Thị L, Nguyễn Đỗ Q, Nguyễn Thị Mỹ H, Đinh Võ H đều phạm tội: “Đánh bạc”

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 04 (bốn) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2019 đến ngày 09/12/2019, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 04 (bốn) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2019 đến ngày 09/12/2019, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Văn Thị L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Văn Thị Luyện cho UBND phường Đồng Đa, TP. Quy Nhơn, Bình Định giám sát và giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường Đồng Đa, TP. Quy Nhơn nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Gia đình của bị cáo L có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Đồng Đa, TP. Quy Nhơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ Q 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Đỗ Q cho UBND phường Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, Bình Định giám sát và giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Gia đình của bị cáo Q có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H cho UBND phường Đồng Đa, TP. Quy Nhơn, Bình Định giám sát và giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường Đồng Đa, TP. Quy Nhơn nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Gia đình của bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Đồng Đa, TP. Quy Nhơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

1.6 Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đinh Võ H 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Đinh Võ H cho UBND phường Đồng Đa, TP. Quy Nhơn, Bình Định giám sát và giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường Đồng Đa, TP. Quy Nhơn nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Gia đình của bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Đồng Đa, TP. Quy Nhơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa và 01 tờ bằng kim loại màu bạc (dùng để xóc bầu cua), 01 tấm bạc có in hình bầu - cua – tôm – cá – gà – nai, 03 hộp hình

vuông có 06 mặt in hình bầu - cua – tôm – cá – gà - nai, 05 ghế nhựa kích thước 26x17x15cm.

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 25.145.000đồng (Hai mươi lăm triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 03 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn)

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn M, Văn Thị L, Nguyễn Đỗ Q, Nguyễn Thị Mỹ H và Đinh Võ H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Hiệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Tuy Nguyễn Ron

Nguyễn Văn Hiệp